

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST

Ngày 02 - 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm* gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Bà Đỗ Thị Hiên

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 17/01/2018 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Long T**, sinh năm 1993, tại thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình; số CMND: 152071975; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T; tiền sự: Ngày 16/9/2016 bị Công an quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 10/10/2016 đã chấp hành xong tiền phạt; tiền án: Bản án số 47/2010/HSST ngày 29/10/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, đến ngày 20/7/2016 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 25/8/2011 đã chấp hành xong án phí và ngày 17/4/2012 đã chấp hành xong tiền phạt. Chưa được xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 12/9/2017 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên toà)

* Người bị hại: Chị Đặng Thị S, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Văn H, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Bùi Ngọc K, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ Z, Phường KB, T phố T.

- Anh Lê Đức T, sinh năm 1983(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Thái Bình.

- Ông Lê Đức C, sinh năm 1961(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ J, phường L, T phố T

* Người làm chứng:

- Anh Ngô Văn T, sinh năm 1973 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bà Bùi Thị T, sinh năm 1965 (Vắng mặt) .

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 13/8/2017, Nguyễn Long T SN 1993 trú tại thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình có hành vi chặn xe máy của chị Đặng Thị S, SN 1980 trú tại Thôn M, xã N, huyện K tại cầu Tre thuộc địa phận Thôn M, xã N, huyện K đe dọa, chửi bới và dùng chiếc đèn pin bằng kim loại dài khoảng 25cm đánh vào đầu, vai và người chị S để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Long T khai nhận: Vào khoảng 03 giờ ngày 13/8/2017, sau khi uống rượu cùng với bạn là anh Cao Văn D sinh năm 1995 xong, Nguyễn Long T sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18K1 - 020.03 về nhà trọ ở số nhà 50 Đình Tiên Hoàng thuộc tổ 21, Phường KB, T phố T, đến nơi thấy nhà trọ đã khóa cửa nên T đi về hướng K đi Tiên Hải, đến khu vực xã N, T thấy chị Đặng Thị S sinh năm 1980, trú tại Thôn M, xã N, huyện K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H3 - 9456, nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên T tăng tốc đuổi theo chị S, đến cầu Tre thuộc địa phận Thôn M, xã N thì xe T gần với xe chị S, T nói “*con kia dừng xe nói chuyện*”, thấy chị S không dừng xe T cho xe áp sát chặn đầu xe, buộc chị S phải dừng lại, thấy xe chị S máy vẫn nổ T nói “*tắt máy đi nói chuyện*”, chị S trả lời “*tao không tắt*”, T với tay qua đầu xe rút chìa khóa xe máy của chị S, chị S gạt tay T, cứ như vậy ba đến bốn lần thì T rút được chìa khóa xe nhưng do ổ khóa điện hỏng nên xe vẫn nổ máy, chị S gạt tay nên chìa khóa rơi xuống đất, do chưa tắt được ổ khóa điện nên T cúi xuống đất nhặt chìa khóa để tắt xe thì chị S tăng ga cho xe chạy nhưng bị T chặn lại, T rút đèn pin dài khoảng 25 cm ở góc ba ga xe vụt vào tay chị S, cùng lúc đó có chị Phạm Thị T sinh năm 1970 trú tại thôn V, xã N, đi xe mô tô tới gần

giáp chân cầu nên chị S nói với chị Thà “*hồ cướp đi*”, thì bị T dùng đèn pin vụt vào mặt, vai, đồng thời T nói “*mày thích hồ cướp này*”. Chị S sợ nên lấy điện thoại ở trong túi quần ra định gọi cho gia đình kêu cứu thì bị T tiếp tục dùng đèn pin vụt vào người, khi chị S vừa bỏ điện thoại vào túi quần thì T dùng tay móc ở túi quần bên phải của chị chiếc điện thoại Nokia 216, màu đen có 02 sim đã qua sử dụng. Ngay lúc đó T thấy ánh đèn pin của anh Ngô Văn T, sinh năm 1973, trú tại Thôn M, xã N soi về phía mình nên lên xe bỏ chạy về phòng trọ ở tổ 21, Phường KB, T phố T ngủ. Sau đó T tháo hai sim ở trong điện thoại của chị S vứt đi và do cần tiền chi tiêu nên khoảng 02 đến 03 ngày sau T mang điện thoại đến cửa hàng buôn bán điện thoại của anh Đinh Văn H, sinh năm 1984 ở ngã tư xã Q, huyện K, bán cho anh H lấy 400.000 đồng chi tiêu cho cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 11/KSĐT, ngày 15/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Long T về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm c,d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long T phạm tội: “Cướp tài sản”;
- Về hình phạt: Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Long T mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Và đề xuất các vấn đề cần giải quyết khác của vụ án.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Long T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở T công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Long T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Đơn trình báo và biên bản lấy lời khai của người bị hại là chị Đặng Thị S (Bút lục số 101-108);

- Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 28/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Thái Bình. (Bút lục số 31);

- Bản ảnh, bản nhận dạng (Bút lục số 42-45 và 48-49);

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể (Bút lục 109);

- Lời khai của những người làm chứng: Anh Ngô Văn T sinh năm 1973 trú tại Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình; chị Bùi Thị T, sinh năm 1955, trú tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Thái Bình và chị Phạm Thị T, sinh năm 1970, trú tại thôn V, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình (Bút lục 50-65)

- Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Anh Bùi Ngọc Kiến, sinh năm 1980, trú tại thôn X, xã Y, huyện K, tỉnh Thái Bình; Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983, trú tại Tổ Z Phường KB, T phố T; Anh Lê Đức T, sinh năm 1983, trú tại thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Thái Bình; Anh Lê Đức C, sinh năm 1961, trú tại số nhà 465 Tổ J, L, T phố T (Bút lục 66-85).

Xét thấy các chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Long T về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ ngày 13/8/2017, tại khu vực cầu Tre thuộc địa phận Thôn M, xã N, huyện K, Nguyễn Long T SN 1993 trú tại thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình (là người đã bị kết án 07 năm tù về tội cướp tài sản chưa được xóa án tích) đã có hành vi chặn xe mô tô của chị Đặng Thị S, đe dọa, chửi bới và dùng chiếc đèn pin bằng kim loại dài khoảng 25cm đường kính 03 cm đánh vào vai, mặt và người chị S để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen đã qua sử dụng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Long T phạm tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

.....

c) Tái phạm nguy hiểm.

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, sức khỏe và tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi chặn xe của S, đe dọa và dùng đèn pin đánh vào vai, mặt, người chị S của bị cáo T đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của chị S và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị S được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội: Cướp tài sản chưa được xóa án tích và một tiền sự về hành vi : Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đáng lẽ ra bị cáo phải coi đây là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng , rèn luyện đạo đức để hoàn thiện mình xong vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không bằng sức lao động của mình nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo là người hoàn toàn có thể nhận thức rõ được hành vi của mình là xâm hại đến sức khỏe và tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, điều này thể hiện ý thức coi thường đạo đức xã hội và coi thường pháp luật của bị cáo . Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với thương tích mà Nguyễn Long T gây ra cho chị Đặng Thị S, ngày 13/11/2017 chị S đã có đơn xin từ chối giám định thương tích của bản thân. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T về hành vi nêu trên.

Đối với anh Đinh Văn H, anh Lê Đức C, anh Hoàng Văn C, anh Bùi Ngọc K khi mua chiếc điện thoại di động NOKIA 216 màu đen trên đều không biết là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương không xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 400. 000 đồng bị cáo Nguyễn Long T bán chiếc điện thoại của chị S. Xác định đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu xài cá nhân

hết nên cần phải truy thu để sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đặng Thị S đã nhận lại điện thoại bị T chiếm đoạt và có đơn từ chối giám định thương tích của bản thân và không yêu cầu Nguyễn Long T phải bồi thường các khoản chi phí chữa trị, tổn thất tinh thần nên không đặt ra để giải quyết.

Anh Lê Đức C không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với số tiền 450.000 đồng anh Chuyên mua chiếc điện thoại Nokia 216. Nên không đặt ra để giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 216 màu đen, có imel 1: 35601785746703, Imel 2: 35601785746711, do anh Lê Đức C giao nộp cho Cơ quan điều tra tỉnh Thái Bình và 01 vỏ hộp bằng giấy đựng điện thoại Nokia 216 do chị S giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị S nên cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại cho chị S là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Đối với 01 mũ lưỡi trai bằng vải bò màu xanh, tại phiên Tòa bị cáo cho rằng chiếc mũ đã cũ không còn đội được nữa và không có đề nghị gì, xác định đây là tài sản đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE anpha, biển số 18K1-020.03, số máy HC12E-2827855, số khung RLHHC1201BY027824, là phương tiện do T sử dụng để đi cướp tài sản. Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị C sinh năm 1972 trú tại thôn Q, xã G, huyện I, tỉnh ND bị mất vào thời điểm cuối năm 2015. Do vậy, cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện K bàn giao cho cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện I, ND giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định nên cần chấp nhận.

- 01 đèn pin làm bằng kim loại có màu trắng ở giữa hai đầu màu đen, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 03cm là hung khí bị cáo T sử dụng để phạm tội. Sau khi sử dụng để gây án, T để chiếc đèn pin ở phòng trọ tại số nhà 50 Đình Tiên Hoàng Phường KB TP Thái Bình 01 sim điện thoại số 0921.065.251; 01 sim điện thoại số 01692.973.509 là tài sản của chị S do T cướp được và bỏ lại trên đường Đình Tiên Hoàng, Phường KB, thành phố Thái Bình Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Long T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Long T phạm tội: “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Long T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/9/2017.

2. Về vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho chị S 01 chiếc điện thoại di động Nokia 216 màu đen, có imel 1: 35601785746703, Imel 2: 35601785746711 do anh Lê Đức C giao nộp cho Cơ quan điều tra tỉnh Thái Bình và 01 vỏ hộp bằng giấy đựng điện thoại Nokia 216 do chị S giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình.

Chấp nhận việc cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương bàn giao cho cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện I, NĐ giải quyết theo thẩm quyền đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE anpha, biển số 18K1-020.03, số máy HC12E-2827855, số khung RLHHC1201BY027824.

Truy thu số tiền 400.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Long T bán chiếc điện thoại chiếm đoạt của chị Đặng Thị S mà có.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải bò màu xanh của bị cáo Nguyễn Long T.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện K thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo biên bản giao ngày 17/01/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Long T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/4/2018.

Người bị hại, người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi

